

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Nhiệm vụ và Khái toán lập quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu vực phía Tây Nam tỉnh lộ 335 tại xã Hải Xuân (Khu A5.1) thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù; Thông tư số 05/2017/TT0BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; các Thông tư hướng dẫn thực hiện và Quy chuẩn, Quy phạm và Tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

Căn cứ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn ngoài năm 2050 Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 18/9/2015;

Căn cứ Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh đến năm 2030 tầm nhìn ngoài năm 2050 được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 28/7/2014;

Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 04/7/2014;

Căn cứ Văn bản số 5337/UBND-QH2 ngày 09/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh “V/v công tác triển khai lập, trình duyệt quy hoạch xây dựng các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”; Văn bản số 6013/UBND – QH2 ngày 08/10/2015 của UBND tỉnh “V/v triển khai các Quy hoạch phân khu Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái”; Văn bản số 7041/UBND-QH2 ngày 17/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh “V/v tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; Văn bản số 1270/UBND-QH2 ngày 02/03/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh “V/v lập Quy hoạch phân khu khu vực xung quanh Dự án Khu đô thị - du lịch và

thương mại Phương Hoàng, thành phố Móng Cái”.

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 254/TTr-SXD ngày 19/6/2016, Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 1035/TTr-BQLKKT ngày 29/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu vực phía Tây Nam Tỉnh lộ 335 tại xã Hải Xuân (Khu A5.1) thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích:

1.1. Phạm vi, ranh giới: Khu vực nghiên cứu thuộc khu A5.1 và một phần diện tích thuộc khu A5.3 – trong Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế cửa khẩu Móng Cái; thuộc địa giới hành chính xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái. Ranh giới được giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường ven biển (theo Quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu) thuộc xã Hải Xuân;
- Phía Đông giáp Đường tỉnh lộ 335 đi Trà Cổ;
- Phía Nam giáp sông Ka Long (nhánh ra biển) và ao nuôi trồng thủy sản thuộc xã Hải Xuân;
- Phía Tây giáp sông Ka Long (nhánh phải phía cửa biển) và ao nuôi trồng thủy sản thuộc xã Hải Xuân.

1.2. Diện tích nghiên cứu quy hoạch: Khoảng 320 ha, trong đó: diện tích khu A5.1 khoảng 224ha, một phần diện tích thuộc khu A5.3 khoảng 96ha.

2. Tính chất, chức năng:

- Là khu vực phát triển các khu dân cư đô thị mới, các khu dân cư hiện trạng cải tạo đồng bộ; phát triển thương mại, dịch vụ và các khu chức năng khác theo định hướng quy hoạch và yêu cầu khu vực; gắn kết với phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn, nuôi trồng thủy sản, quy hoạch xây dựng các khu vực cảng thủy nội địa, khu vực tránh trú bão của tàu thuyền; hình thành không gian với mật độ cây xanh lớn, bao quanh và giới hạn sự phát triển của khu đô thị trung tâm; nghiên cứu bố trí các nuôi trồng, chế biến thủy, hải sản trên cơ sở đánh giá điều kiện thực tế và nhu cầu đầu tư xây dựng bảo đảm phù hợp với tổng thể...

3. Dự báo quy mô dân số, các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị trong khu vực quy hoạch:

- 3.1. Quy mô dân số: Đến năm 2030 khoảng 7.300 người;
- 3.2. Dự báo, định hướng các phân khu chức năng: Dự kiến gồm các chức năng, phân khu chức năng sau:
- Khu vực phía Bắc giáp với đường ven biển theo Quy hoạch chung Khu

kinh tế cửa khẩu, là trục đường quan trọng nối Móng Cái với huyện Hải Hà bằng đường ven biển, nối Móng cái với thành phố Đông Hưng (Trung Quốc) khi triển khai xây dựng cầu Bắc Luân 3, định hướng bố trí các công trình dịch vụ đô thị, công cộng hỗn hợp, trung tâm hướng dẫn du lịch trong tương lai.

- Khu vực đô thị được cải tạo phát triển từ khu vực dân cư xã Hải Xuân hiện hữu, kết hợp các nhu cầu xây dựng nhà ở mới để hình thành khu đô thị sinh thái, phục vụ nhu cầu phát triển dân cư và nhu cầu sử dụng tiện ích hạ tầng đô thị của người dân;

- Khu vực phía Nam, phía Đông phát triển các chức năng du lịch sinh thái biển, khai thác lợi thế của cảnh quan sinh thái biển hiện có tại khu vực và hành lang du lịch kết nối từ thành phố Móng Cái đến đảo Vĩnh Thực;

- Khu vực phía Tây, Tây Nam phát triển cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu tránh, trú bão tàu thuyền, quy hoạch phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, kết hợp trồng rừng ngập mặn, hình thành hệ thống du lịch sinh thái, nạo vét luồng lạch các con sông phục vụ phát triển kinh tế và tạo dựng cảnh quan để tăng thêm khả năng thoát nước đô thị, cải tạo môi trường đô thị;

- Ngoài ra các khu vực kế cận được kết hợp giữa rừng ngập mặn ven biển và vùng nuôi trồng thủy hải sản để tạo nên vùng đệm cảnh quan, chuyển tiếp từ khu vực xây dựng đô thị tập trung sang các khu vực khác.

- Các khu chức năng khác được bổ sung trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch.

3.3. Dự báo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật :

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong quy hoạch đảm bảo đáp ứng các quy định theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 01:2008/BXD; đảm bảo thành phố Móng Cái đạt các tiêu chuẩn là đô thị loại II vào năm 2020, là đô thị loại I vào năm 2030.

3.4. Một số định hướng theo đồ án quy hoạch chung

Theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, Khu vực A5 có các tính chất, chức năng như sau:

- Khu đô thị sinh thái: Kết hợp cải tạo chỉnh trang các khu vực dân cư hiện hữu và phát triển các khu ở mới theo mô hình đô thị sinh thái theo hình thái cảnh quan tự nhiên đặc trưng của khu vực.

- Khu du lịch sinh thái biển và rừng ngập mặn; kết hợp các khu vực sản xuất nuôi trồng thủy hải sản, vùng rừng ngập mặn và các dịch vụ du lịch để khai thác hành lang du lịch dọc trục thành phố Móng Cái- đảo Vĩnh Thực;

- Cảng đường thủy nội địa: Khai thác lợi thế cửa sông Ka Long và các tuyến giao thông đối ngoại đi qua khu vực để phát triển các dịch vụ cảng đường thủy và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ, trung chuyển hàng hóa tại khu vực; là khu vực cảng trú ngụ tàu thuyền tránh bão;

4. Các yêu cầu chung và nội dung nghiên cứu:

4.1. Yêu cầu chung về nội dung nghiên cứu:

Thực hiện theo các yêu cầu, quy định tại Điều 29 Luật Quy hoạch đô thị; Điều 19 của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ; Điều 13 Mục 2 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015, Điều 15 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 13/7/2016 của Bộ Xây dựng.

4.2. Phân tích đánh giá hiện trạng:

- Đánh giá các đặc điểm tự nhiên (về địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy hải văn, thủy lợi, địa chất công trình, địa chấn...), đặc điểm cảnh quan sinh thái của đô thị, điểm dân cư nông thôn trong mối liên kết với các khu vực xung quanh liền kề như sông Ka Long, vịnh Bắc Bộ.

- Đánh giá hiện trạng phát triển dân cư khu vực nghiên cứu, thống kê tỉ lệ dân số, lao động. Mức độ phát triển kinh tế, khả năng tăng trưởng, thu hút nguồn nhân lực, nguồn vốn đầu tư; đánh giá lịch sử phát triển, văn hóa xã hội trong khu vực, những ảnh hưởng tác động môi trường văn hóa lịch sử quá trình phát triển kinh tế, văn hóa và đời sống của cư dân khu vực.

- Đánh giá tình hình sử dụng đất khu vực lập quy hoạch theo các khu chức năng, khu vực rừng ngập mặn, khu nông nghiệp, khu vực dân cư hiện hữu. Thống kê sử dụng đất, nhận xét đánh giá các vấn đề tồn tại về sử dụng đất cần giải quyết; khoanh vùng các vùng bảo vệ cảnh quan, môi trường, di tích văn hóa lịch sử có giá trị. Phân tích đánh giá vấn đề nhà ở....

- Đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang.

- Tổng hợp, rà soát, phân tích đánh giá về các chương trình, dự án trong khu vực như: Danh mục và tính chất các dự án về quy hoạch; danh mục các dự án về hạ tầng kỹ thuật; danh mục các dự án về công trình xây dựng.

- Cập nhật các quy hoạch và dự án trong khu vực nghiên cứu; các khu vực an ninh, quốc phòng, đất quân sự; các khu vực rừng phòng hộ có vị trí đặc biệt qua trọng trong việc bảo tồn đa dạng sinh học phải được bảo tồn nguyên vẹn, được quản lý và bảo vệ nghiêm ngặt.

- Tổng hợp các vấn đề hiện trạng, lập phân tích về điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (SWOT) trong khu vực nghiên cứu phát triển.

4.3. Dự báo phát triển:

Dự báo nhu cầu phát triển về các phân khu chức năng gắn với định hướng phát triển của Khu KTCK Móng Cái và tiềm năng lợi thế của khu vực lập quy hoạch; về dân số, lao động, khách du lịch; nhu cầu phát triển, sử dụng đất đai; quy mô các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng kinh tế, cơ sở hạ tầng xã hội; Lựa chọn các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp với tính chất chức năng của khu vực lập quy hoạch, làm cơ sở dự báo quy mô phát triển các công trình chức năng.

4.4. Quy hoạch sử dụng đất đai:

- Đề xuất quy hoạch sử dụng đất cho từng khu chức năng theo cơ cấu được xác định.

- Xác định các chỉ tiêu sử dụng đất chính bao gồm quy mô phục vụ, diện tích đất, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao xây dựng, tỷ lệ cây xanh, diện tích sân,... cho các lô phố xây dựng theo các khu chức năng;

- Lập các bảng biểu chỉ tiêu, bảng cân bằng sử dụng đất và xác định hệ thống số liệu sử dụng đất;

- Xác định và khai thác triệt để các quỹ đất có điều kiện lợi thế phát triển để xây dựng các khu vực chức năng đã được xác định. Kết hợp mục tiêu kinh tế nhằm tạo nguồn thu để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật thúc đẩy phát triển đô thị.

- Các khu vực thương mại, dịch vụ được tạo điều kiện phát triển với tốc độ cao hơn để tối ưu hóa đất thương mại, dịch vụ tạo động lực phát triển kinh tế nói chung.

- Đề xuất quy định quản lý sử dụng đất nhằm đảm bảo khai thác hiệu quả đầu tư và đáp ứng các nhu cầu phát triển trong tương lai.

4.5. Định hướng về không gian kiến trúc cảnh quan:

- Đề xuất các ý tưởng tổ chức không gian, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan theo từng khu vực chức năng, phù hợp với chức năng hoạt động của từng khu vực và đảm bảo sự thống nhất trong không gian tổng thể. Đề xuất giải pháp tổ chức không gian tổng thể phù hợp định hướng của Quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái và phù hợp với đặc điểm cảnh quan tự nhiên sinh thái tại khu vực.

- Kết nối liên thông các khu vực chức năng để đảm bảo hoạt động được liên tục, khai thác hỗ trợ chung các tiện ích công cộng, xác định rõ các khu vực phục vụ du khách, các khu vực phục vụ dân cư đô thị và các khu vực khai thác sử dụng chung.

- Tổ chức không gian các khu vực chức năng theo đặc thù hoạt động với các giải pháp về mật độ xây dựng, khối công trình, chiều cao xây dựng, không gian mở. Khai thác hiệu quả các khu vực rừng ngập mặn hiện có, hệ thống ao hồ, sông, kênh đào tại khu vực.

- Thiết lập bố cục không gian kiến trúc cảnh quan cho các phân khu theo từng khu chức năng, đề xuất và mô tả hình ảnh không gian quy hoạch, cảnh quan tổng thể gắn kết với các khu vực liền kề. Nghiên cứu khu vực xây dựng hiện hữu, các dự án đã có, tổ chức khớp nối, gắn kết theo định hướng quy hoạch chung của Khu kinh tế đề ra.

- Đề xuất liên kết không gian trọng tâm các phân khu theo các điểm- tuyến- diện đã xác định trong Quy hoạch chung. Nghiên cứu đề xuất mô hình tổ hợp khối kiến trúc công trình phù hợp với công năng sử dụng, khí hậu địa phương và tiết kiệm năng lượng.

- Đề xuất bố cục không gian kiến trúc cảnh quan theo từng khu vực chức năng, theo các trục không gian; đề xuất tổ chức không gian cho các khu trung tâm, các trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây xanh, mặt nước và điểm nhấn... các liên kết về giao thông và hạ tầng kỹ thuật giữa các khu vực.

- Tổ chức, bố trí các công trình chức năng theo nguyên tắc tổ chức mạng lưới tầng bậc, theo phân cấp, đảm bảo khả năng tiếp cận của người dân, bán kính phục vụ thuận lợi và tăng cường các tiện ích công cộng.

4.6. Thiết kế đô thị được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 06/2013/TT-BXD ngày 13/05/2013 của Bộ Xây dựng. Tuân thủ quy hoạch chung và các quy hoạch khác đã được phê duyệt, tuân thủ các chỉ tiêu quy hoạch, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

4.7. Kinh tế xây dựng và phân kỳ đầu tư:

- Khái toán kinh phí đầu tư xây dựng hạng mục công trình kiến trúc, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật và đền bù giải phóng mặt bằng theo các giải pháp quy hoạch đã đề xuất.

- Xác định suất đầu tư tổng thể, suất đầu tư cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong ranh giới thiết kế.

- Phân tích và đề xuất lộ trình và các giai đoạn đầu tư phát triển khu vực theo từng giai đoạn. Xác định danh mục các dự án triển khai giai đoạn đến năm 2030.

5. Một số yêu cầu cụ thể đối với đồ án quy hoạch

- Phân tích đánh giá nhận dạng đặc điểm tự nhiên, hiện trạng theo phương pháp SWOT, trên cơ sở số liệu thống kê tổng hợp và các số liệu thu thập về sử dụng đất, hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và các dự án xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (thể hiện qua các sơ đồ phân tích và bảng biểu); đánh giá các đặc trưng, các vấn đề hiện tại của khu vực nghiên cứu; trên cơ sở đó đưa ra các vấn đề cấp thiết cần xử lý trong khu quy hoạch.

- Trên cơ sở các phân tích về điều kiện hiện trạng khu vực, tiền đề phát triển khu vực, tính chất của khu vực được xác định trong quy hoạch chung đưa ra các mục tiêu, chiến lược phát triển đối với khu vực và mức độ ưu tiên của các mục tiêu, chiến lược; cụ thể hóa các mục tiêu, chiến lược phát triển thông qua quy hoạch hệ thống giao thông, quy hoạch sử dụng đất, tổ chức cảnh quan ...

- Nội dung quy hoạch phải xác định được mục tiêu, định hướng phát triển theo các giai đoạn, các giải pháp thực hiện quy hoạch đối với từng khu chức năng (Đất dân cư hiện trạng cải tạo và xây dựng mới; Đất hỗn hợp, công trình dịch vụ công cộng, thương mại dịch vụ; Đất giáo dục đào tạo; Đất tôn giáo tín ngưỡng; Đất cây xanh công viên thể dục thể thao, cây xanh cảnh quan tự nhiên; Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật khác ...) đảm bảo tính khả thi, công tác quản lý và tính tổng thể chung khu vực;

- Bố trí các khu chức năng phải phù hợp, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan, phòng chống cháy và phải được liên hệ thuận tiện

với nhau bằng hệ thống giao thông hợp lý và an toàn, đảm bảo bán kính phục vụ của các công trình công cộng, dịch vụ và công viên cây xanh; tận dụng địa hình tự nhiên, hiện trạng kinh tế, xã hội và công trình xây dựng để tổ chức không gian đô thị và bố trí hệ thống kỹ thuật đạt hiệu quả cao về thẩm mỹ, về đầu tư và khai thác sử dụng;

- Xác định các khu vực phát triển chung (các khu vực phát triển mới, cải tạo, tái thiết ...) theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; xác định vị trí, quy mô các khu chức năng, các công trình dịch vụ phải đáp ứng được các quy định, phù hợp với quy mô dân số trong khu vực thiết kế, đồng thời xem xét đến nhu cầu của các khu vực dân cư lân cận;

- Cập nhật các quy hoạch và dự án trong khu vực nghiên cứu; các khu vực an ninh, quốc phòng, đất quân sự (nếu có); rà soát, cập nhật các công trình, các khu vực rừng phòng hộ có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc bảo tồn đa dạng sinh học phải được quản lý và bảo vệ;

- Trên cơ sở phân tích, đánh giá hiện trạng, kiểm tra lại cao độ nền, các đầu mối, các kết nối giao thông, hệ thống các đường dây, đường ống (cấp, thoát nước, cấp điện...) để có các giải pháp kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo thống nhất, đồng bộ và liên hoàn; nghiên cứu bố trí các trạm xử lý nước thải, bãi đỗ xe, điểm đỗ xe buýt... ; khu đô thị mới là các khu ở hay các khu đa chức năng được xây dựng mới hoàn chỉnh đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được xây dựng nối tiếp với đô thị hiện có hình thành một khu đô thị tách biệt có ranh giới và chức năng phù hợp;

- Lập nhiệm vụ và phương án khảo sát địa hình để trình duyệt trên cơ sở sử dụng, tận dụng hệ thống các bản đồ địa hình sẵn có (Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500, 1/1000; bản đồ địa hình các dự án trong ranh giới nghiên cứu quy hoạch...) cập nhật, đo vẽ bổ sung để phục vụ công tác lập quy hoạch đảm bảo tiết kiệm chi phí khảo sát, đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch (Lưu ý đề xuất các giải pháp với các khu vực mặt nước, các dự án đã triển khai để giảm trừ cho phí khảo sát và chi phí lập quy hoạch).

6. Hồ sơ sản phẩm, khái toán kinh phí, nguồn vốn thực hiện:

6.1. Hồ sơ sản phẩm: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 về của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

6.2. Khái toán kinh phí và nguồn vốn thực hiện:

- Khái toán kinh phí: 1.925.305.000 đồng:

+ Chi phí lập nhiệm vụ Quy hoạch: 99.931.320 đồng.

+ Chi phí lập đồ án quy hoạch: 1.399.360.000 đồng.

+ Chi phí tổ chức quản lý lập quy hoạch : 276.105.000 đồng.

- Khái toán kinh phí này làm cơ sở để bố trí nguồn vốn triển khai việc khảo sát đo vẽ bản đồ địa hình và lập Quy hoạch phân khu. Sau khi nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt, Ban Quản lý Khu kinh tế triển khai lập lại Dự toán chi phí khảo sát đo vẽ bản đồ địa hình và lập Quy hoạch phân khu trên cơ sở sử dụng, tận dụng hệ thống các bản đồ địa hình sẵn có (Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500, 1/1000; bản đồ địa hình các dự án trong ranh giới nghiên cứu quy hoạch ...) cập nhật, đo vẽ bổ sung để phục vụ công tác lập quy hoạch đảm bảo tiết kiệm chi phí khảo sát, đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch; Thẩm định, phê duyệt Dự toán chi phí trên cơ sở ý kiến thẩm định thống nhất của Sở Xây dựng làm căn cứ triển khai các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định hiện hành (Lưu ý đề xuất các giải pháp với các khu vực mặt nước, các dự án đã triển khai để giảm trừ cho phí khảo sát và chi phí lập quy hoạch).

6.3. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách

7. Tổ chức thực hiện:

- Đơn vị tổ chức lập quy hoạch : Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh;
- Đơn vị thỏa thuận : UBND thành phố Móng Cái;
- Cơ quan thẩm định : Sở Xây dựng Quảng Ninh;
- Cơ quan phê duyệt : Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.
- Tiến độ triển khai đồ án : Hoàn thành đồ án tối đa 06 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông Vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Giáo dục và đào tạo; Văn hóa, Thể thao; Du lịch; Công thương; Trưởng ban Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh; Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư; Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ninh; Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái; Thủ trưởng các ngành và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Như điều 2 (thực hiện);
 - V0-5, QH2, QLĐĐ1, XD1-5, TH1;
 - Trung tâm thông tin;
 - Lưu: VT, QH2.
- 20 bản-QĐ-06.06

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Long